

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28-02-2022

V/v: Tranh chấp ly hôn giữa chị M và
anh T.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuyến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Sơn và ông Bùi Quang Hợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hạp Thị Thu Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28/02/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2021/TLST-HNGĐ ngày 05/11/2021 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/ QĐXX-ST ngày 07/02/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thanh M, sinh năm: 1990, có mặt;

Địa chỉ: Khu 1, phường Đ, TP. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1990, vắng mặt;

Địa chỉ:

- HKTT: Khu 1, phường Đ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh;

- Hiện đang chấp hành án tại: 982C Đội 15, phân trại 4, Trại giam An Phước, Ấp 5, xã An Thái, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*. Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Lê Thanh M trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị và anh Nguyễn Quang T kết hôn ngày 05/6/2013, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ. Sau khi kết hôn, hai bên chung sống với nhau ngay. Quá trình chung sống, thời gian đầu hòa thuận và hạnh phúc. Tuy nhiên, từ tháng 8/2016 vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp. Đến tháng 01/2017, anh T bị bắt và bị TAND TP Hồ Chí Minh xử phạt 20 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và hiện đang chấp hành án tại: 982C Đội 15, phân trại 4, Trại giam An Phước, Ấp 5, xã An Thái, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, từ đó vợ chồng sống ly thân. Nay, chị cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, không có tương lai hạnh phúc và không có khả năng đoàn tụ, nên chị vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh T.

- *Về nuôi con chung*: Chị xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Quang Anh, sinh ngày 16/6/2014 và cháu Nguyễn Khánh Vy, sinh ngày 21/4/2016. Hiện các cháu khỏe mạnh và đang ở với chị.

Ly hôn, do anh T hiện đang chấp hành án nên chị xin được nuôi dưỡng cả 02 con chung. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cấp dưỡng nuôi con chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị cho rằng chị đảm bảo các điều kiện về mặt tinh thần cũng như vật chất để nuôi con chung. Hiện chị đang làm ở Công ty TNHH Sức Bật, thu nhập bình quân khoảng 14.000.000 đồng/01 tháng (chị có bản sao kê lương nộp để làm căn cứ).

- *Về chia tài sản*: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

*. Đối với bị đơn là anh Nguyễn Quang T: Anh Nguyễn Quang T hiện đang chấp hành án, có đơn đề nghị giải quyết vụ án (khi Tòa án làm việc, hòa giải và xét xử) vắng mặt và có ý kiến trình bày nhất trí với các ý kiến trên của nguyên đơn, cụ thể:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Nhất trí ly hôn;

- *Về nuôi con chung*: Nhất trí giao cả 02 con chung cho chị M nuôi dưỡng.

Anh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cấp dưỡng nuôi con chung: Anh cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về chia tài sản:* Anh cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

*. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đã tuân thủ đầy đủ và đúng theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Đề nghị:

+ *Về hôn nhân:* Cho chị Lê Thanh M được ly hôn anh Nguyễn Quang T.

+ *Về nuôi con chung:* Giao cả 02 con chung là cháu Nguyễn Quang Anh, sinh ngày 16/6/2014 và cháu Nguyễn Khánh Vy, sinh ngày 21/4/2016 cho chị Lê Thanh M nuôi dưỡng. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cấp dưỡng nuôi con chung: Không đề cập giải quyết.

+ *Về chia tài sản:* Không đề cập giải quyết.

+ *Về án phí:* Buộc chị Lê Thanh M phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1. *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là anh Nguyễn Quang T hiện đang chấp hành án, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.]

[2. *Về hôn nhân:* Nhận thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thanh M và anh Nguyễn Quang T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và không vi phạm các điều kiện kết hôn, nên hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hoà giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không tiến hành hòa giải được (bị đơn hiện đang chấp hành án,

có đơn đề nghị giải quyết vụ án vắng mặt), chị M vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn; còn anh T trong quá trình giải quyết, có ý kiến trình bày nhất trí ly hôn.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa hai bên đã ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận cho chị M được ly hôn anh T là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.]

[3. *Về nuôi con chung*: Xét thấy, sau khi ly hôn vợ chồng phải có nghĩa vụ nuôi dưỡng con chưa thành niên, căn cứ vào nguyện vọng của con, quyền lợi về mọi mặt của con và điều kiện nuôi con của hai bên, nên cần giao cả 02 con chung cho chị M nuôi dưỡng. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở là phù hợp với Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Cấp dưỡng nuôi con chung: Do các bên không yêu cầu giải quyết, nên không đề cập xem xét. Tuy nhiên, sau này các bên vẫn được quyền yêu cầu bằng vụ việc dân sự khác theo quy định của pháp luật.]

[4. *Về chia tài sản*: Do các bên không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết. Tuy nhiên, sau này các bên vẫn được quyền yêu cầu bằng vụ việc dân sự khác theo quy định của pháp luật.]

[5. *Về án phí*: Chị Anh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.]

[6. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.]

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Lê Thanh M và anh Nguyễn Quang T.

2. *Về nuôi con chung*:

2.1. Giao cả 02 con chung là cháu Nguyễn Quang Anh, sinh ngày 16/6/2014 và cháu Nguyễn Khánh Vy, sinh ngày 21/4/2016 cho chị Lê Thanh M nuôi dưỡng. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. *Cấp dưỡng nuôi con chung*: Không đề cập giải quyết.

3. *Về chia tài sản*: Không đề cập giải quyết.

**. Về án phí:* Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc chị Lê Thanh M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0000924 ngày 05/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh; chị M đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

**. Về quyền kháng cáo:* Báo cho đương sự có mặt biết quyền được kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt được quyền được kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;

- UBND P. Đ, TP. Bắc Ninh;

- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Tuyền

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Tuyên

